

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN PHÚ  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **156/2021/HNGĐ-ST**  
Ngày: 29 – 4 – 2021  
V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia  
đình, ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Sáu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Văn Thi;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Chau San - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 18/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Ông Đỗ Văn G, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ X, ấp P, xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

***Bị đơn:*** Bà Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ Y, ấp P1, xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, ông Đỗ Văn G có mặt, bà Lê Thị Ngọc M vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện của ông Đỗ Văn G, trình bày của bà Lê Thị Ngọc M; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hôn nhân giữa ông Đỗ Văn G và bà Lê Ngọc M do cha, mẹ định đoạt, có tổ chức lễ cưới vào năm 2020 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, dần về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Cả hai người đều xác định cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và đều có nguyện

vọng được ly hôn.

Về con chung: Ông G và bà M chưa có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài liệu, chứng cứ:

Ông Đỗ Văn G giao nộp: Bản sao Giấy chứng minh nhân dân tên Đỗ Văn G; bản sao Sổ hộ khẩu chủ hộ mang tên Đỗ Văn N; bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 20/01/2021 của Ủy ban nhân dân xã Phú Hội.

Tại phiên tòa, ông G giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin được ly hôn với bà M. Hội đồng xét xử công bố lời trình bày của bà M và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú:

- Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Bà M vắng mặt và có đơn yêu cầu không tham gia phiên tòa, nên tiến hành xét xử vắng mặt bà M là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Theo trình bày của ông G, bà M và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có căn cứ xác định tình cảm giữa ông G và bà M đã đến mức trầm trọng, cả hai đều không có nguyện vọng tiếp tục cuộc sống vợ chồng. Tuy nhiên do ông G và bà M không đăng ký kết hôn, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận ông Đỗ Văn G và bà Lê Ngọc M là vợ chồng. Về tài sản chung và nợ chung, đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về việc vắng mặt các đương sự: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, bà Lê Thị Ngọc M có đơn xin không tham gia phiên tòa. Do đó tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà M là phù hợp quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Đỗ Văn G kiện xin ly hôn với bà Lê Thị Ngọc M. Bà M đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện sinh sống tại: Tổ Y, ấp P1, xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang, nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và quy định tại Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông G và bà M được xác lập do gia đình sắp đặt, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán nhưng không đăng ký

kết hôn mặc dù cả hai có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống, cả hai người đều có cảm nhận tính tình không hòa hợp, không hạnh phúc, nên cả hai đều không có nguyện vọng duy trì đời sống vợ chồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14; khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì việc chung sống như vợ chồng giữa ông G và bà M không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng, xem là hôn nhân không hợp pháp và không có giá trị pháp lý. Như vậy, trường hợp hôn nhân của ông Đỗ Văn G và bà Lê Thị Ngọc M không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Ông Đỗ Văn G và bà Lê Thị Ngọc M chưa có con chung, nên không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông G và bà M cùng xác định để tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Ông Đỗ Văn G là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Lê Thị Ngọc M không phải chịu án phí.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các điều 8, 9, 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Căn cứ các điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.*

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn G.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Đỗ Văn G và bà Lê Thị Ngọc M là vợ chồng.

2. Về con chung: Ông Đỗ Văn G và bà Lê Thị Ngọc M chưa có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Ông Đỗ Văn G phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông G đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0006910 ngày 26/01/2021. (Ông G đã nộp đủ).

Bà Lê Thị Ngọc M không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Án tuyên công khai có mặt ông Đỗ Văn G. Thời hạn kháng cáo của ông G là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/4/2021). Thời hạn kháng cáo của bà M là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1)
- VKSND huyện An Phú (1);
- THADS huyện An Phú (1);
- UBND xã Phú Hội (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Văn Sáu**